

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Cường;
2. Bà Trương Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mạc Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST - HS ngày 05/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Thái; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/02/1981 tại Bắc Kạn; nơi đăng HKTT và chỗ ở: thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Dương Thị T; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/4/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th:** Bà Nguyễn Phương Bằng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, tại khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về Ma túy - Kinh tế Công an thành phố B bắt quả tang Hoàng Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Hoàng Văn Th đang mặc 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,11 gam (Không phải mười một gam). Sau khi cân số chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Th 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 97AA – 045xx và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen đều đã qua sử dụng.

Ngày 08/4/2020, Cơ quan CSĐT công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình liên quan của Hoàng Văn Th tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 69/KTHS - MT ngày 15/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,11g (không phải mười một gam).

Quá trình điều tra, truy tố, Hoàng Văn Th khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2020, Hoàng Văn Th gọi điện thoại cho Vũ Thị L, sinh năm 1962, trú tại tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua ma túy thì được L đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 97AA – 045xx từ nhà ở của Th xuống nhà Vũ Thị L. Tại đây, Th mua của Vũ Thị L 01 gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng), khi mua bán ma túy thì chỉ có Th và L. Sau khi mua được ma túy, Th điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn rồi trích ra một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại Th cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thị L tại tổ 12, phường Ph, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 (Một) gói ma túy (Heroine) dạng cục và dạng bột có tổng khối lượng 1,92 gam; 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng và 1.000.000,đ (Một triệu đồng) tiền VNĐ. Tuy nhiên, Vũ Thị L không thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn Th, đồng thời L khai số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét là của Triệu Văn C, sinh năm 1959, HKTT tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là chồng của Vũ Thị L). Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định nhưng không đủ căn cứ kết luận Vũ

Thị L đã bán ma túy cho Hoàng Văn Th nên không xử lý đối với Vũ Thị L trong vụ án này. Quá trình điều tra, Triệu Văn C cũng thừa nhận 1,92 gam ma túy (Heroine) thu giữ tại nhà Vũ Thị L là của C nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra đối với Triệu Văn C trong một vụ án khác.

Lời khai của Hoàng Văn Th phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTPBK, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, bị cáo không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T69 và dòng chữ “ Vụ: Hoàng Văn Th (1981) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, giấy gói cũ vụ Hoàng Văn Th”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 06 (sáu) chữ ký không đọc

được, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn Th, 01 (một) dòng chữ Bùi Viết M. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, tại khu vực thôn Kh, xã N, thành Phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn Th bị Tổ công tác của Công an thành phố B bắt quả tang

về hành vi tàng trữ trái phép (cất giấu trong túi áo khoác bên phải) 0,11 gam (Không phải mười một gam) ma túy, loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hoàng Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy (Heroin) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T69 và dòng chữ “Vụ: Hoàng Văn Th (1981) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, giấy gói củ vụn Hoàng Văn Th”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn Th, 01 (một) dòng chữ Bùi Viết M, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy do vậy cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Victoria, biển kiểm soát 97AA - 04547 mà Hoàng Văn Th đã sử dụng vào ngày 07/4/2020, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cho Th mượn. Việc Hoàng Văn Th mượn xe mô tô của anh H, sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì anh H không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh H là đúng quy định.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người Hoàng Văn Th, theo Th khai mua của Vũ Thị L, sinh năm 1962, trú tại tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận Vũ Thị L đã bán ma túy cho Hoàng Văn Th nên không xử lý đối với Vũ Thị L trong vụ án này.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T69 và dòng chữ “ Vụ: Hoàng Văn Th (1981) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, giấy gói củ vụ Hoàng Văn Th”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Th, 01 (một) dòng chữ Hoàng Văn Th, 01 (một) dòng chữ Bùi Viết M, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Th.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

